| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN BẮC TỪ LIÊM**<br>**THH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **86**/2020/QĐST-DS | *Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2020.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2020/TLST- DS ngày 04 tháng 11 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***** *Nguyên đơn:* Ngân Hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam ( Techcombank)

Trụ sở: Số 191 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Hồ Hùng Anh – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Việt Phương, bà Nguyễn Thị Ngọc, ông Đặng Việt Tuấn - giấy ủy quyền số 1101-03/2020/UQ – TCB ngày 19.11.2020.

* *Bị đơn*: Ông Lê Đình H; Sinh năm 1962

Bà Nguyễn Thị H2; Sinh năm 1963.

Cùng HKTT và nơi cư trú: Số 1 ngõ 68/195 Phú Diễn, phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Có mặt.

**2**. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Ông Lê Đình H và bà Nguyễn Thị H2 xác nhận còn nợ Ngân Hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam khoản tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số HQV2014.0123/HĐTD ngày 18/9/2014 và Hợp đồng tín dụng số

HQV2015.2211/HĐTD ngày 29/12/2015 và các Khế ước nhận nợ với tổng số tiền tính đến ngày 17/12/2020 là 4.765.544.228 đồng trong đó gồm: 2.875.805.000 đồng tiền nợ gốc và 945.509.095 đồng lãi trong hạn và 944.230.133 đồng lãi quá hạn.

Kể từ ngày 18/12/2020, ông Lê Đình H và bà Nguyễn Thị H2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ trên cho đến khi thanh toán xong hết số tiền nợ gốc.

2.2 - Ngân Hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam đồng ý cho ông Lê Đình H và bà Nguyễn Thị H2 nộp số tiền 3.200.000.000 đồng ( ba tỷ hai trăm triệu) để tất toán khoản nợ theo lộ trình như sau: Chậm nhất đến ngày 31/12/2020 nộp đủ 3.200.000.000 đồng ( ba tỷ hai trăm triệu). Sau khi ông Lê Đình H và bà Nguyễn Thị H2 nộp đủ 3.200.000.000 đồng theo đúng thỏa thuận và thời hạn nêu trên thì Ngân Hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam đồng ý giải chấp 02 tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 879, tờ bản đồ số 07, tại địa chỉ: Tổ 10, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 645369, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2385/2005/QĐ-UB/322/2005 do UBND quận Long Biên, Hà Nội cấp ngày 29/12/2005 cho bà Nguyễn Thị H2.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 880, tờ bản đồ số 07, tại địa chỉ: Tổ 10, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 645376, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2385/2005/QĐ-UB/317/2005 do UBND quận Long Biên, Hà Nội cấp ngày 29/12/2005 cho ông Võ Hồng Sơn và bà Nguyễn Thị Bình đăng ký sang tên cho ông Lê Đình H và bà Nguyễn Thị H2 ngày 08/7/2011 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà quận Long Biên, Hà Nội.

Miễn toàn bộ nợ lãi còn lại. Số tiền khi ông Lê Đình H và bà Nguyễn Thị H2 thanh toán sẽ được Ngân Hàng thu vào nợ gốc trước, nợ lãi sau.

2.3- Trường hợp ông Lê Đình H và bà Nguyễn Thị H2 vi phạm trả không đủ số tiền hoặc không đúng thời gian cam kết thì thỏa thuận về việc miễn giảm nợ lãi và giải chấp tài sản nêu trên không còn hiệu lực. Ngân Hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 879, tờ bản đồ số 07, tại địa chỉ: Tổ 10, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 645369, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2385/2005/QĐ-UB/322/2005 do UBND quận Long Biên, Hà Nội cấp ngày 29/12/2005 cho bà Nguyễn Thị H2.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 880, tờ bản đồ số 07, tại địa chỉ: Tổ 10, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã được

cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 645376, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2385/2005/QĐ-UB/317/2005 do UBND quận Long Biên, Hà Nội cấp ngày 29/12/2005 cho ông Võ Hồng Sơn và bà Nguyễn Thị Bình đăng ký sang tên cho ông Lê Đình H và bà Nguyễn Thị H2 ngày 08/7/2011 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà quận Long Biên, Hà Nội.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Lê Đình H và bà Nguyễn Thị H2 đối với Ngân Hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Lê Đình H và bà Nguyễn Thị H2 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân Hàng.

2.4 - Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Đình H và bà Nguyễn Thị H2 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu).

- Ngân Hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.000.000 đồng ( Năm mươi sáu triệu đồng ) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AB/2015/0003982 ngày 04/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm,Thành phố Hà Nội.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Quyết định này được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- VKS nhân dân quận Bắc Từ Liêm;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*
*- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm*

**Dương Thị Thu Phượng**